

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 144/2024/DS-ST

Ngày: 16 – 7 – 2024

V/v: “Tranh chấp hợp đồng mua bán”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

Ông Trịnh Tôn Nám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 207/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2024 về: “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 232/2024/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH Q.

Địa chỉ: Số F Tổ A, ấp C, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1988. (Văn bản uỷ quyền ngày 20/5/2024) (có mặt)

Địa chỉ: Ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Võ Văn L, sinh năm 1969. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp V, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 06/5/2024 và tại phiên tòa nguyên đơn Công ty TNHH Q trình bày: Vào ngày 22/8/2015 Công ty TNHH Q (gọi tắt là Công ty) cùng với ông Võ Văn L thống nhất ký hợp đồng mua bán hàng hoá số 06/HĐKD/CM-BIO-2015 về việc mua bán hoá chất xử lý môi trường và thuốc phục vụ cho nuôi trồng thủy sản. Quá trình mua bán diễn ra nhiều lần, ông L còn nợ Công ty số tiền 70.068.000 đồng. Ông L thừa nhận nợ và hẹn sẽ thanh toán.

Mặc dù, Công ty đã nhiều lần nhắc nhở nhưng đến nay ông L vẫn chưa thanh toán. Nay Công ty yêu cầu ông L thanh toán số tiền còn nợ là 70.068.000 đồng và lãi suất 10%/năm từ ngày xuất đơn hàng cuối cùng ngày 23/01/2016 đến ngày 05/5/2024.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông L đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của Công ty.

Tại phiên tòa:

- Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông T trình bày: Công ty vẫn giữ quan điểm khởi kiện.

- Ông L vắng mặt không có ý kiến trình bày khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Công ty TNHH Q khởi kiện ông Võ Văn L về tranh chấp chấp hợp đồng mua bán nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Võ Văn L cư trú tại ấp V, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn ông Võ Văn L đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt ông L.

[2] Xét về nội dung tranh chấp: Công ty TNHH Q khởi kiện ông Võ Văn L yêu cầu trả số tiền nợ mua bán hoá chất xử lý môi trường và thuốc phục vụ cho nuôi trồng thủy sản còn nợ 70.068.000 đồng, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, Công ty cung cấp “Bảng đối chiếu công nợ từ ngày 22/8/2015 đến ngày 28/8/2019” có ông Võ Văn L ký xác nhận. Ông L đã được triệu tập tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, không có ý kiến, không phản đối và không có yêu cầu phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty. Từ đó, có đủ cơ sở xác định ông L còn nợ tiền mua bán với Công ty số tiền 70.068.000 đồng là thực tế có xảy ra.

[3] Về lãi suất: Do ông L không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền cho Công ty theo thỏa thuận nên việc Công ty yêu cầu trả lãi trên số tiền chậm trả là phù hợp. Công ty yêu cầu lãi chậm trả từ ngày 23/01/2016 đến ngày khởi kiện 05/5/2024 là: 70.068.000 đồng x 10%/năm x 8 năm 03 tháng 12 ngày = 58.036.461 đồng. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của

Công ty buộc ông L trả số tiền mua bán và lãi còn nợ 128.104.461 đồng cho Công ty là có căn cứ.

[4] Trường hợp ông L chậm thanh toán số tiền nêu trên, thì còn phải chịu tiền lãi theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Q được Toà án chấp nhận nên ông L phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 430 và 440 của Bộ luật dân sự,

Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Q. Buộc ông Võ Văn L có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH Q số tiền 128.104.461 đồng (Một trăm hai mươi tám triệu một trăm lẻ bốn nghìn bốn trăm sáu mươi một đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Võ Văn L phải chịu số tiền 6.405.000 đồng (làm tròn số).
- Công ty TNHH Q đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 3.204.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003508 ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, Công ty TNHH Q được nhận lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Như